

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 7 – 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Ông Nông Thanh Tuy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 15, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Bị đơn: Anh Lê Trọng B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 15, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lê Trọng B kết hôn tự nguyện và chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/4/2003. Vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách

không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống; chồng tôi thường xuyên nhậu say xỉn, đánh đập vợ con, thường xuyên ham chơi, không lo làm ăn, không có trách nhiệm lo cho con và gia đình. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên chúng tôi đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Tôi thấy tình cảm vợ chồng tôi không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng tôi không thể tiếp tục kéo dài. Do đó, tôi có nguyện vọng được ly hôn với anh Lê Trọng B.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có ba con chung là cháu L, sinh ngày 19/01/2004, cháu Q, sinh ngày 17/02/2005 và cháu Lê Trần Trọng P, sinh ngày 30/11/2014. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả ba con chung đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu anh Lê Trọng B cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Trọng B không đến tòa án làm việc, nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn anh Lê Trọng B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Trọng B.

Về con chung: Giao các cháu Lê Trọng L, sinh ngày 19/01/2004, cháu Lê Trọng Q, sinh ngày 17/02/2005 và cháu Lê Trần Trọng P, sinh ngày 30/11/2014 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Trần Thị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Trần Thị H đề ngày 31/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị Trần Thị H làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Lê Trọng B cư trú tại thôn 15, xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, do không tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng cho anh Lê Trọng B, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng là đảm bảo việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh Lê Trọng B không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Lê Trọng B vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lê Trọng B. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Trọng B vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Trọng B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/4/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có ba con chung là cháu Lê Trọng L, sinh ngày 19/01/2004, cháu Lê Trọng Q, sinh ngày 17/02/2005 và cháu Lê Trần Trọng P, sinh ngày 30/11/2014. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, anh Lê Trọng B thường xuyên uống rượu say về nhà đánh đập vợ con, anh B ham chơi, không lo làm ăn, không có trách nhiệm lo cho con và gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến cuối năm 2019 thì vợ chồng chị H anh B sống ly thân với nhau đến nay. Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án chị Trần Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Lê Trọng B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án làm việc nhưng anh B không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Lê Trọng B.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: *“Vợ chồng chị Trần Thị H và anh Lê Trọng B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 15, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình vợ chồng chị H, anh B sinh sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn nhưng do không báo chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không tiến hành hòa giải; Anh Lê Trọng B thường xuyên đi làm xa nhà nên ít khi có mặt ở nhà, do đó việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh B gặp khó khăn; Chị Trần Thị H và anh Lê Trọng B làm nông, thu nhập ổn định đối với lao động phổ thông trên địa bàn bình quân mỗi tháng từ 4.500.000đ đến 5.000.000đ.”*

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị H và anh Lê Trọng B đã đến mức trầm trọng, vợ chồng chung sống nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Lê Trọng B không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Thị H và anh Lê Trọng B có ba con chung là cháu Lê Trọng L, sinh ngày 19/01/2004, cháu Lê Trọng Q, sinh ngày 17/02/2005 và cháu Lê Trần Trọng P, sinh ngày 30/11/2014. Chị Trần Thị H có nguyện vọng, sau khi ly hôn xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba con chung cho đến lúc các cháu trưởng thành. Quá trình làm việc tại Tòa án, các con chung là cháu Lê Trọng L, sinh ngày 19/01/2004, cháu Lê Trọng Q, sinh ngày 17/02/2005 có nguyện vọng được ở với bố là anh Lê Trọng B sau khi bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương thì anh B thường xuyên đi làm xa, thỉnh thoảng mới về, cháu Lê Trọng L, sinh ngày 19/01/2004 là người khuyết tật, cháu Lê Trọng Q còn nhỏ, hiện đang học lớp 9 tại trường Trung học cơ sở Hòa Đông. Xét thấy quá trình các cháu sống cùng mẹ là chị Trần Thị H các cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ, các cháu phát triển bình thường nên không cần thiết giao các cháu Lê Trọng L và Lê Trọng Q cho anh Lê Trọng B nuôi dưỡng mà giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục vẫn đảm bảo được sự

phát triển của các cháu. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao các cháu Lê Trọng L, sinh ngày 19/01/2004, cháu Lê Trọng Q, sinh ngày 17/02/2005 và cháu Lê Trần Trọng P, sinh ngày 30/11/2014 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu anh Lê Trọng B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Trọng B.

Về con chung: Giao cháu Lê Trọng L, sinh ngày 19/01/2004, cháu Lê Trọng Q, sinh ngày 17/02/2005 và cháu Lê Trần Trọng P, sinh ngày 30/11/2014 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi tròn 18 tuổi.

Anh Lê Trọng B được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh Lê Trọng B không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Trần Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0017829 ngày 03/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà